

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 26/8/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Lê Minh Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST – DS ngày 20/4/2021 về “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- DS ngày 15/7/2021 của TAND huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ngân hàng N V N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tr Ng Kh – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Địa chỉ: Số 02 L H, phường Th C, quận B Đ, thành phố H N

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông H Th D – Giám đốc ngân hàng N chi nhánh M H B Qu B

Người được ủy quyền lại: Bà V Th H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh ngân hàng N chi nhánh M H B Qu B. (Văn bản ủy quyền số: 01/NHNo-MH ngày 31/3/2021)

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Quy Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Đ B A – sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 3 Th L, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/6/2019 anh Đ B A có vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh M H theo hợp đồng tín dụng số LAV 201900933/HĐTD số tiền vay 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11%/năm. Mục đích vay vốn: Xẻ phát trồng rừng với thời hạn cho vay là 36 tháng, hạn trả gốc kỳ cuối ngày 04/6/2022. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 396 m² đất, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05 và 01 ngôi nhà gỗ 02 gian nằm trên đất tại thôn 3 Th L, xã Qu H hiện nay là thôn 3 Th L, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Qu B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 613678 do UBND huyện M H cấp ngày 22/8/2017. Nhưng trong thời gian vay vốn anh Đ B A không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo quy định, vi phạm các thỏa thuận đã ký tại hồ sơ vay vốn, để nợ quá hạn dài ngày (thuộc nhóm nợ xấu).

Vì vậy Ngân hàng N V N ủy quyền cho Ngân hàng N chi nhánh M H B Qu B khởi kiện buộc anh Đ B A phải thanh toán toàn bộ số tiền đã vay tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng LAV 201900933/HĐTD ngày 04/6/2019 số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), và phần lãi phát sinh (tính đến ngày 26/8/2021) là 34.975.908 đồng.

Về phía bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa triệu tập họp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải giữa các bên, giải quyết vụ án nhưng anh Đ B A vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, lấy lời khai của đương sự được. Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Quy Đạt nơi anh A cư trú được biết anh An hiện không có mặt tại địa phương, anh A biết được vụ việc khởi kiện tại Tòa án nhưng cố tình không hợp tác để giải quyết vụ án mà dấu địa chỉ của mình.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2] Ngày 04/6/2019 anh Đ B A có vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H B Qu B số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11%/năm. Mục đích vay vốn: Xẻ phát trồng rừng với thời hạn cho vay là 36 tháng, hạn trả gốc kỳ cuối ngày 04/6/2022. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 396 m² đất, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05 và 01 ngôi nhà gỗ 02 gian nằm trên đất tại thôn 3 Th L, xã Qu H hiện nay là thôn 3 Th L, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Qu B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 613678 do UBND huyện M H cấp ngày 22/8/2017.

Nhưng quá trình vay vốn sau đó anh A không trả gốc và lãi đúng hạn, hai bên đã thương lượng nhưng không có kết quả nên nguyên đơn đã khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh A cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án mà dấu địa chỉ của mình vì vậy Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

Xét thấy đề nghị của phía nguyên đơn là hợp lý phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N V N, người đại diện theo uỷ quyền lại là bà V Th H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh ngân hàng N chi nhánh M H B Qu B yêu cầu anh Đ B A trả lại khoản tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H B Qu B cả gốc và lãi (tính đến ngày 26/8/2021) là 184.975.908 đồng). Trong đó dư nợ gốc là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), phần lãi phát sinh đến ngày 26/8/2021 là 34.975.908 đồng và phần lãi đến ngày anh A thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng N chi nhánh M H B Qu B có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của anh Đ B A gồm quyền sử dụng 396 m² đất, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05 và 01 ngôi nhà gỗ 02 gian nằm trên đất tại thôn 3 Th L, xã Qu H hiện nay là thôn 3 Th L, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Qu B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 613678 do UBND huyện M H cấp ngày 22/8/2017.

[3] Về án phí: Anh Đ B A phải chịu 9.248.795 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng N V N chi nhánh huyện M H B Qu B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) nộp qua chuyển khoản theo biên lai án phí số 0004438 ngày 20/4/2021 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 158, điều 164, điều 166, điều 299, điều 321, điều 466, điều 468, khoản 2 điều 470 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 167, 179 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N V N.

2. Buộc bị đơn Đ B A phải trả số tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H B Qu B số tiền cả gốc và lãi (tính đến ngày 26/8/2021) là 184.975.908 đồng) . Trong đó dư nợ gốc là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi phát sinh đến ngày 26/8/2021 là 34.975.908 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 26/8/2021 đến ngày anh Đ B A thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

3. Ngân hàng N chi nhánh huyện M H B Qu B có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của anh Đ B A gồm quyền sử dụng 396 m² đất, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 05 và 01 ngôi nhà gỗ 02 gian nằm trên đất tại thôn 3 Th L, xã Qu H hiện nay là thôn 3 Th L, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Qu B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 613678 do UBND huyện M H cấp ngày 22/8/2017 để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

4. Về án phí: Anh Đ B A phải 9.248.795 đồng (chín triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng N V N chi nhánh huyện M H B Qu B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) nộp qua chuyển khoản theo biên lai án phí số 0004438 ngày 20/4/2021 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số LAV 201900933/HĐTD ngày 04/6/2019, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay (lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng ngày 04/6/2019 là 11% /năm).

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2021) bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND

xã nơi cư trú đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Minh Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

